

KẾ HOẠCH

triển khai, tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 18-HD/BTGDVTU, ngày 13/02/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về “Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026”, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên với những nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng chính trị và quyết tâm hành động trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, bảo đảm sự thống nhất giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

2. Củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử to lớn trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, đất nước sau Đại hội XIV của Đảng - Đại hội mở đầu kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng; về những kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và những thành tựu to lớn của đất nước sau hơn 40 năm đổi mới, qua đó góp phần đưa đất nước tiến tới mốc son vẻ vang: 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước.

3. Công tác tuyên truyền cần bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sát với nhiệm vụ thực tiễn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; nhanh nhạy, kịp thời định hướng những vấn đề mới, đột phá trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội bằng nhiều hình thức phù hợp, linh hoạt, sáng tạo; lồng ghép với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác của đất nước, của tỉnh gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2026 theo tinh thần đổi mới, thiết thực, hiệu quả, hướng đến Nhân dân; chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

II- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Phân tích, làm rõ bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước năm 2025; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu quả của Nhà nước trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đất nước, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện.

2. Tuyên truyền những thành tựu to lớn của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới. Phân tích sâu sắc những nhân tố làm nên thành tựu to lớn sau 40 năm đổi mới đất nước, trong đó nhấn mạnh những nhân tố mang tính quyết định: Sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự kết hợp hài hòa giữa nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài với ngoại lực là quan trọng, giữa kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với chủ động, sáng tạo trong hội nhập quốc tế.

3. Tuyên truyền sâu rộng, phân tích và làm rõ kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là các thành tựu nổi bật, mang tính đột phá:

+ Kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng tích cực, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8,02%, thuộc nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, quy mô nền kinh tế đạt khoảng 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Lạm phát được kiểm soát phù hợp, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục⁽¹⁾; bội chi ngân sách, nợ công, nợ Chính phủ và nợ nước ngoài được quản lý chặt chẽ, trong giới hạn. Hoạt động xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế tiếp tục mở rộng⁽²⁾. Đầu tư phát triển được tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, có sức lan tỏa cao; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện⁽³⁾.

+ Khu vực kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, là công cụ quan trọng để Nhà nước định hướng, điều tiết và ổn định nền kinh tế, góp phần bảo đảm các cân đối lớn và ổn định kinh tế vĩ mô. Việc cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh; hiệu quả sản xuất, kinh doanh và năng lực quản trị từng bước được nâng lên, phát huy vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

⁽¹⁾ Lạm phát được kiểm soát 3,31%; Thu ngân sách nhà nước đạt kỷ lục, đến ngày 31/12/2025 đạt khoảng 2,65 triệu tỷ đồng, vượt dự toán tới 34,74% và tăng 30,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

⁽²⁾ Quy mô thương mại quốc tế đạt kỷ lục hơn 930 tỷ USD năm 2025 (xuất khẩu nông sản lần đầu vượt 70 tỷ USD), thuộc nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

⁽³⁾ Đạt 38,4 tỷ USD, vốn thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, nhiều nhất từ khi có vốn FDI (trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới).

+ Khu vực kinh tế tư nhân phát triển tích cực, khẳng định vai trò là một động lực quan trọng của nền kinh tế⁽⁴⁾, giúp tạo việc làm cho đa số lực lượng lao động xã hội, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Nhiều doanh nghiệp tư nhân từng bước nâng cao năng lực quản trị, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế, đóng góp tích cực vào quá trình cơ cấu lại nền kinh tế.

+ Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thương mại, dịch vụ, du lịch phục hồi nhanh, thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt mở rộng; nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu. Hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược được đẩy mạnh đầu tư với nhiều đột phá; các công trình giao thông, năng lượng, logistics, y tế, giáo dục, hạ tầng số và đô thị quy mô lớn được triển khai đồng bộ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển và từng bước khẳng định vai trò trung tâm kết nối của Việt Nam trong khu vực.

+ Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại và được triển khai quyết liệt, đạt kết quả bước đầu quan trọng⁽⁵⁾; ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số được đẩy mạnh trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội. Kinh tế số, xã hội số có bước tiến rõ nét; nhiều nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia được xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tăng năng suất lao động.

+ Thể chế, chính sách về văn hóa được quan tâm, từng bước hoàn thiện. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hoá được tăng cường. Công nghiệp văn hoá đang trên đà phát triển. Các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội, khơi dậy truyền thống yêu nước, củng cố niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh mềm của quốc gia.

+ Công tác an sinh xã hội được triển khai toàn diện, hiệu quả⁽⁶⁾; đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Giáo dục - đào tạo và y tế được tăng cường theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe toàn dân; tỷ lệ lao động qua đào tạo, thu nhập bình quân tiếp tục tăng, mạng

⁽⁴⁾ Năm 2025 có 297.500 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, cao gấp 1,3 lần số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường; lũy kế đến nay, cả nước có 1,02 triệu doanh nghiệp đang hoạt động, tăng trên 20% so với năm 2020.

⁽⁵⁾ Việt Nam vươn lên thứ hai trong ASEAN về đầu tư AI, thứ 6/40 quốc gia về chỉ số AI và thứ 44/139 về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu. Mạng 5G đạt vùng phủ sóng trên 90% dân số, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào vận hành, đưa Việt Nam vào nhóm 5 quốc gia đầu tiên làm chủ trọn vẹn hệ sinh thái 5G...

⁽⁶⁾ Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,3%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam xếp thứ 46, tăng 8 bậc so với năm 2024, 37 bậc so với năm 2020 và đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Chỉ số phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam năm 2025 xếp thứ hai Đông Nam Á.

lưới y tế cơ sở và độ bao phủ bảo hiểm y tế tiếp tục mở rộng. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, giáo dục thanh thiếu niên, bình đẳng giới được đẩy mạnh; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm sớm hơn kế hoạch, phát triển nhà ở xã hội vượt chỉ tiêu. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện nghiêm túc, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

+ Công tác tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đẩy mạnh đồng bộ, quyết liệt, bảo đảm mục tiêu xây dựng bộ máy “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được triển khai nghiêm túc, góp phần tổ chức lại không gian phát triển, bố trí hợp lý nguồn lực; đồng thời kiện toàn các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo nền tảng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

+ Xây dựng, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính tiếp tục có nhiều chuyển biến rõ nét, giúp tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tạo đột phá phát triển trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

+ Quản lý, sử dụng tài nguyên được tăng cường theo hướng chặt chẽ, hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm đạt nhiều kết quả tích cực. Việc huy động, sử dụng các nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu tiếp tục được đẩy mạnh; các chương trình, kế hoạch về tăng trưởng xanh, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn từng bước được triển khai đồng bộ. Công tác chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch được thúc đẩy, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

+ Tiềm lực quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường; khả năng dự báo, xử lý các tình huống được nâng lên, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm an ninh, an toàn, an dân; an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng được tăng cường. Hoạt động đối ngoại diễn ra chủ động, tích cực, sôi động và hiệu quả trên cả bình diện song phương và đa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo thêm thuận lợi và thời cơ mới cho phát triển kinh tế - xã hội; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng hợp tác quốc tế, tiếp tục củng cố, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

4. Phân tích, dự báo một số yếu tố tác động đến nền kinh tế đất nước: Bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; triển vọng tăng trưởng kinh

tế toàn cầu đối mặt nhiều rủi ro; các thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu gia tăng. Trong nước, triển vọng phát triển kinh tế - xã hội được đánh giá tích cực trên nền tảng ổn định kinh tế vĩ mô, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển hạ tầng chiến lược, thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; tuy nhiên, nền kinh tế vẫn chịu tác động mạnh từ bất ổn bên ngoài và những hạn chế nội tại như quy mô còn nhỏ, độ mở lớn, sức chống chịu và năng suất lao động chưa cao, quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn nhiều thách thức.

5. Tiếp tục tuyên truyền đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận mới về lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, kết quả các Kỳ họp Quốc hội khóa XVI, trong đó cần tập trung phân tích sâu các giải pháp nâng cao hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống; đồng thời tạo đột phá phát triển các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy tăng năng suất lao động nhanh, cao và bền vững.

6. Tiếp tục lan tỏa quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về nhận thức và định hướng nhiệm vụ, giải pháp chuẩn bị cho đất nước bước vào kỷ nguyên mới; biến nhận thức, niềm tin thành ý chí, hành động cho cả hệ thống chính trị, mọi tầng lớp Nhân dân quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ I của Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2026 - 2030.

7. Phản ánh thực tiễn triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các sở, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các địa phương; tập trung đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện các Chương trình (Kế hoạch) hành động nhằm cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước. Đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch xuyên tạc tình hình kinh tế - xã hội nước ta, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước; kết quả công tác triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, nhất là kết quả thực hiện mục tiêu ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc; bối cảnh mới trong nước và quốc tế năm 2026 tác động đến quá trình hội nhập của Việt Nam; những hoạt động đối ngoại lớn của Đảng và Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao Nhân dân tiêu biểu, các hoạt động của Việt Nam đăng cai tổ chức các hội nghị quốc tế, đảm nhiệm trọng trách và vai trò trong các tổ chức, diễn đàn đa phương.

III- HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Cấp ủy cơ sở tổ chức quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền trên cổng/trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và trên nền tảng số, internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube...); thông qua bản tin thông báo nội bộ, các tài liệu, ấn phẩm với nội dung phong phú, dễ hiểu, hướng đến nhiều đối tượng.

2. Tổ chức hội nghị nội bộ cấp ủy, hội nghị cấp ủy mở rộng, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề ... để phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền.

3. Tổ chức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn để thông tin, tuyên truyền, trao đổi, thảo luận, giải đáp những vấn đề đặt ra và tiếp thu, tham vấn ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia.

4. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo khí thế thi đua học tập, lao động sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng và quản lý công tác thông tin tuyên truyền, nhất là việc quản lý thông tin trên không gian mạng; chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả, tin xấu độc, gây hoang mang trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, ảnh hưởng tiêu cực đến việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội; chỉ đạo hướng dẫn tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao du lịch, triển lãm, cổ động trực quan về các thành tựu trong phát triển kinh

tế - xã hội, gắn với hoạt động các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tạo không khí thi đua, cổ vũ tinh thần lao động sáng tạo, ý chí vượt khó trong mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 và nhiệm kỳ Đại hội lần thứ I của tỉnh, nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng.

2. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các đoàn thể trực thuộc theo dõi, giám sát, kiểm tra việc triển khai, quán triệt thực hiện kế hoạch này; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện.

3. Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch phù hợp để tổ chức quán triệt, tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 gắn với việc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 38-KH/ĐU, ngày 02/3/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Sau đợt tuyên truyền báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy, email: tgdv.ubndtinhvinhlong@gmail.com để tổng hợp báo cáo về cấp trên theo quy định.

(Đính kèm đề cương tuyên truyền)

Trên đây là Kế hoạch triển khai tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc quan tâm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
- Thường trực Đảng ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Đoàn TN Đảng ủy UBND tỉnh,
- Các cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**


Lữ Công Tạo

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026 CỦA TỈNH ỦY

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2025 CỦA TỈNH ỦY

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trước khi sáp nhập, Tỉnh ủy các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bến Tre đều ban hành Nghị quyết năm 2025. Trong đó, tỉnh Bến Tre xác định thêm chủ đề và mục tiêu trọng tâm của năm; Vĩnh Long và Trà Vinh tiếp tục thực hiện chủ đề, phương châm và mục tiêu của cả nhiệm kỳ 2020 - 2025 làm định hướng xuyên suốt cho nhiệm vụ năm 2025. Trên cơ sở kế thừa hệ thống chỉ tiêu của ba tỉnh trước sáp nhập, sau khi thành lập tỉnh Vĩnh Long mới, Tỉnh ủy đã rà soát, thống nhất lãnh đạo thực hiện 29 chỉ tiêu chủ yếu về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2025 gắn với nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Kết quả, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo thực hiện đạt và vượt 23/29 chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục chuyển biến tích cực; bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp cơ bản hoạt động ổn định, nền nếp; kỷ luật, kỷ cương được tăng cường; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng khá; các lĩnh vực văn hóa - xã hội, an sinh xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không phát sinh điểm nóng trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

1.1. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, kịp thời nắm bắt tình hình, ổn định tư tưởng; tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được triển khai nghiêm túc, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Các cấp ủy tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, kịp thời định hướng, xử lý các vấn đề phát sinh; chủ động đấu tranh phản bác thông tin sai trái, bảo đảm thông tin chính thống, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Việc học tập, quán triệt, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được tổ chức kịp thời, với nội dung và phương thức ngày càng thiết thực, hiệu quả; gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII với trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Công tác tuyên truyền các sự kiện chính trị quan trọng được triển khai sâu rộng, gắn với tuyên truyền chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; kịp thời kiện toàn tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, nhất là trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 được triển khai nghiêm túc theo Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị; đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở hoàn thành trước kế hoạch; Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức thành công, bảo đảm đúng quy định.

Tỉnh tập trung lãnh đạo thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; triển khai phương án sắp xếp 1.436 đơn vị sự nghiệp công lập và 15 doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm bộ máy hoạt động ổn định, thông suốt.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm; đến 15/12/2025, toàn tỉnh kết nạp 2.914/3.800 đảng viên mới (đạt 76,68% chỉ tiêu năm), tương đương 1,93% theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, cao hơn mức bình quân cả nước (1,7%); đồng thời rà soát, sàng lọc, đưa 575 đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đảng, triển khai Sổ tay đảng viên điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động của tổ chức đảng.

1.3. Việc triển khai chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm soát quyền lực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống “tham nhũng vặt”

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được các cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra triển khai nghiêm túc, bám sát chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường

vụ Tỉnh ủy; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu, nhất là trong quản lý đất đai, tài nguyên, đầu tư công, công tác cán bộ và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư được thực hiện đúng quy định; toàn tỉnh tiếp nhận 316 đơn thư và phân loại, xử lý theo thẩm quyền. Công tác thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện chặt chẽ, khách quan, đúng nguyên tắc, quy trình. Hệ thống Ủy ban Kiểm tra các cấp được kiện toàn sau sắp xếp đơn vị hành chính, tăng cường phối hợp với các cơ quan liên quan và tổ chức tập huấn nghiệp vụ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ.

1.4. Công tác nội chính, cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; xử lý nghiêm vi phạm, tội phạm; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với dân, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo tồn đọng

Công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt; các cơ quan trong khối nội chính chủ động phối hợp, nắm tình hình, tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai đồng bộ; công tác tuyên truyền được tổ chức 2.519 cuộc với hơn 120 nghìn lượt người tham dự. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện với 5.782 bản kê khai, xác minh 76 trường hợp, xử lý 02 trường hợp vi phạm; đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh; các cơ quan tư pháp kiện toàn tổ chức bộ máy sau sáp nhập, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, bảo đảm đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường; người đứng đầu thực hiện nghiêm việc tiếp dân định kỳ, chú trọng đối thoại, giải thích, vận động, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp.

1.5. Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Vận động nhân dân đồng thuận và tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng tại địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội

Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được tăng cường, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận xã hội. Công tác an sinh xã hội được triển khai

manh mẽ; các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức nhiều hoạt động thiết thực. Tỉnh đã hoàn thành Đề án sắp xếp các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đại hội các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030. Công tác giám sát, phản biện xã hội được thực hiện hiệu quả với 102 cuộc giám sát, 50 cuộc phản biện, cùng nhiều cuộc giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân và cộng đồng.

1.6. Việc nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp tục tăng cường giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; phát huy vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong tham gia thảo luận, chất vấn các vấn đề cử tri, đại biểu quan tâm và đóng góp xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kết quả nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR-INDEX

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp; tăng cường hoạt động giám sát, nhất là đối với việc giải quyết kiến nghị của cử tri và những vấn đề cử tri quan tâm. Vai trò của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được phát huy trong thảo luận, chất vấn và tham gia xây dựng nghị quyết. Chương trình “Người đại biểu dân cử” được tổ chức 03 đợt, góp phần mở rộng kênh tương tác với Nhân dân. Đồng thời, lãnh đạo triển khai tốt công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo; tỉnh đã tổng kết Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; môi trường đầu tư kinh doanh từng bước được cải thiện, các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR-INDEX tiếp tục có chuyển biến tích cực.

2. Lĩnh vực kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2025 ước đạt 5,84% (Nghị quyết 8%). GRDP bình quân đầu người đạt 82,25 triệu đồng/người/năm, đạt 97,57% kế hoạch, tăng 12,89% so với năm 2024; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực.

Thu ngân sách nhà nước ước đạt 104,93% dự toán, tăng 3,88% so với năm 2024; chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, ưu tiên đầu tư phát triển, an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh. Hoạt động tín dụng tăng khá, nợ xấu được kiểm soát dưới 3% tổng dư nợ.

Giải ngân vốn đầu tư công ước đạt trên 95% kế hoạch, tập trung cho các công trình trọng điểm, có tính kết nối vùng và liên tỉnh, góp phần mở rộng không gian phát triển của tỉnh.

Thị trường giá cả cơ bản ổn định; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 11 tháng tăng 3,11% so với cùng kỳ năm trước.

Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; hoạt động xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, số doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh và vượt kế hoạch năm. Kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp tục phát triển gắn với chuỗi giá trị, OCOP và chuyển đổi số.

Nông nghiệp tiếp tục là trụ đỡ của nền kinh tế; sản xuất ổn định, nhiều chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng tăng so với năm 2024. Triển khai Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, mở rộng sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chăn nuôi ổn định, thủy sản và lâm nghiệp đạt kế hoạch; chương trình OCOP phát triển, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 7-7,5%, có 06 dự án mới đi vào hoạt động. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp tiếp tục được đầu tư; công tác quy hoạch đô thị, nhà ở xã hội và hạ tầng kỹ thuật được triển khai đồng bộ.

Thương mại - dịch vụ tăng trưởng tích cực; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hoàn thành kế hoạch. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trên 17% so với năm 2024. Du lịch phục hồi tốt; hoạt động vận tải, bưu chính, chuyển phát đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.

Ba Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; chương trình giảm nghèo bền vững hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 2024 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 0,5 điểm phần trăm; chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giải ngân đạt 100% kế hoạch, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai sâu rộng. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng phát triển; công tác báo chí, phát thanh, truyền hình đổi mới nội dung, đẩy mạnh tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Giáo dục và đào tạo duy trì ổn định quy mô trường lớp, hoàn thành nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và triển khai hiệu quả năm học 2025 - 2026. Công tác sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục được thực hiện phù hợp sau hợp nhất; cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tăng; giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên đạt kết quả tích cực.

Hệ thống y tế được củng cố từ tỉnh đến cơ sở; năng lực phòng, chống dịch bệnh được nâng lên, không để xảy ra dịch lớn. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế vượt chỉ tiêu nghị quyết, số giường bệnh và bác sĩ trên vạn dân tăng so với năm trước; chuyển đổi số trong y tế được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

Hoạt động khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực; chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh duy trì trong nhóm khá của cả nước. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin tiếp tục được mở rộng; các dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số và nền tảng số được ứng dụng rộng rãi trong hoạt động của cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

Công tác an sinh xã hội và chính sách đối với người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời; giải quyết việc làm đạt và vượt kế hoạch, công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; các chương trình giảm nghèo tiếp tục được triển khai hiệu quả.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường được tăng cường; hoạt động thu gom, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường được cải thiện. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được triển khai chủ động, kiểm soát tốt thiệt hại do hạn mặn, triều cường và sạt lở.

4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Các chính sách dân tộc được triển khai đầy đủ, kịp thời; các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giải ngân đúng tiến độ, tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu, nước sạch, sinh kế và dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần nâng cao đời sống và thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc được phát huy; các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống được tổ chức trang trọng, an toàn, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa.

Công tác tôn giáo được quan tâm thực hiện; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng chính sách, pháp luật. Tình hình dân tộc, tôn giáo được theo dõi chặt chẽ, các vụ việc phát sinh được xử lý kịp thời. Các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội, sống “tốt đời, đẹp đạo”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai toàn diện; chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang tiếp tục được nâng lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng và các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến làm việc tại địa phương; công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường.

Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả; nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch được tổ chức trong và ngoài

nước, góp phần quảng bá hình ảnh và thu hút nguồn lực phát triển của tỉnh. Quan hệ hợp tác với các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức quốc tế tiếp tục được mở rộng; hoạt động đối ngoại nhân dân được duy trì; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào thực hiện đúng quy định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

I. CHỦ ĐỀ, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chủ đề năm 2026: *Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển.*

2. Mục tiêu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; thực hiện sắp xếp, hợp nhất ấp, khóm, khu phố theo chủ trương của Trung ương; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nhanh chóng ổn định tổ chức, bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đổi mới mô hình phát triển, xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo đột phá phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông; khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát huy thế mạnh kinh tế biển, nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, năng lượng tái tạo và du lịch biển; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế; ưu tiên bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh đạt 10%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,01%; Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 17,10%; Khu vực dịch vụ tăng 11,19%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,39%.

(2) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành 328.962 tỷ đồng, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30,20%; Khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 28,99%; Khu vực dịch vụ chiếm 36,27%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,54%.

(3) GRDP bình quân đầu người khoảng 96,62 triệu đồng.

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP khoảng 8,05%.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 22.579 tỷ đồng. Trong đó, thu nội địa 21.203 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành 79.000 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP khoảng 24%;

3.2. Về văn hóa - xã hội

(8) Tốc độ tăng dân số 0,55% (Dân số toàn tỉnh khoảng 3,405 triệu người).

(9) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 76,4 tuổi trở lên.

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,725.

(11) Số lao động có việc làm trong nền kinh tế 1.904,6 nghìn người; trong đó: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 740,9 nghìn người, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng 474,2 nghìn người, lĩnh vực dịch vụ 689,5 nghìn người.

(12) Tỷ trọng lao động trong: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 38,9%; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm 24,9%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 36,2%.

(13) Tỷ lệ thất nghiệp: Khu vực thành thị 3,25%, khu vực nông thôn 2,38%.

(14) Năng suất lao động theo giá hiện hành đạt 171,7 triệu đồng/lao động.

(15) Số bác sĩ bình quân trên 10.000 dân đạt 10,8 bác sĩ; số bác sĩ/trạm y tế là 3,0 bác sĩ.

(16) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 33,2 giường bệnh.

(17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96% trở lên; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 31,4% (trong đó, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 4,4%); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 26,2%.

(18) Có ít nhất 48,92% trường mầm non, 66,37% trường tiểu học, 64,54% trường trung học cơ sở và 63,06% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(19) Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau Trung học phổ thông đạt 32,75%, trong đó tổng số người trong độ tuổi tham gia học cao đẳng, đại học sau Trung học phổ thông: đạt 11,72% so với tổng lực lượng lao động.

(20) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 0,07%.

(21) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7% (trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 87,2%); Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 99,5% (trong đó tỷ lệ dân đô thị sử dụng nước sạch từ nhà máy cấp nước tập trung đạt 91%).

(22) Có thêm 07 xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

3.3. Về môi trường

(23) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 2,3%.

(24) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 99,6%.

(25) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

(26) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 98%.

(27) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng mới đưa vào hoạt động/đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt 100%.

3.4. Về quốc phòng, an ninh

(28) Tỷ lệ xã, phường không có ma túy đạt ít nhất 30%; đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự từ 90% trở lên.

(29) Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

3.5. Về xây dựng tổ chức Đảng

(30) Tỷ lệ Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 85%; tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

(31) Phần đầu kết nạp 4.564 đảng viên mới (3% so với tổng số đảng viên trên địa bàn tỉnh 152.140 đảng viên).

4. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình số 05-CTr/TU, ngày 11/11/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trong quý I/2026; các chương trình, nghị quyết lớn của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹.

¹ Kế hoạch số 37-KH/TU, ngày 16/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động chiến lược số 01- KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Chương trình số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Chương trình số 06-CTr/TU ngày 20/11/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày

- Tập trung chỉ đạo đột phá về đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số²; phát triển kinh tế tư nhân và khởi nghiệp làm động lực cho sự phát triển, gắn với định hướng không gian và ngành, lĩnh vực ưu tiên theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, tập trung phát triển các lĩnh vực mũi nhọn như nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh, công nghiệp chế biến, năng lượng sạch, kinh tế số; phát triển du lịch sinh thái gắn với văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc, nhất là dân tộc Khmer, du lịch biển theo hướng thông minh, xanh; qua đó tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp.

- Đột phá về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên xây dựng hệ thống giao thông chiến lược, các trục giao thông huyết mạch, hạ tầng cảng biển, cảng sông, logistics, gắn với hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin; phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, bảo đảm kết nối đồng bộ, thông suốt nội tỉnh và liên vùng. Tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư các dự án trọng điểm trên các lĩnh vực giao thông, liên kết vùng; nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản; khu kinh tế, khu - cụm công nghiệp; đô thị; tái định cư; hạ tầng xã hội khác; đồng thời tổ chức Hội nghị mời gọi, xúc tiến đầu tư nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển hạ tầng và các dự án động lực.

- Đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực phục vụ các ngành kinh tế - xã hội trọng điểm và các lĩnh vực mũi nhọn theo quy hoạch và định hướng thu hút đầu tư của tỉnh. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cấp xã đủ đức, đủ tài, uy tín, có tư duy đột phá, sáng tạo, tầm nhìn chiến lược, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện hiệu quả cơ chế phát hiện, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài; khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, chuyên gia, doanh nhân trong quá trình triển khai các dự án đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; triển khai hiệu quả Nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo.

22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Chương trình số 07-CTr/TU ngày 25/11/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân,...

² Tập trung số hóa tài liệu; hoàn thiện hạ tầng dữ liệu của tỉnh; triển khai mô hình kinh tế dữ liệu trong số lĩnh vực trọng điểm.

Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng; kịp thời nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tạo sự thống nhất, đồng thuận trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tiếp tục thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; triển khai đồng bộ các quy định về công tác cán bộ; thực hiện hiệu quả đề án phát triển cán bộ nữ, trẻ, người dân tộc thiểu số; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin, tài nguyên, môi trường; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ gắn với kiểm soát quyền lực và bảo vệ chính trị nội bộ.

Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng phù hợp với yêu cầu sắp xếp tinh gọn bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ; xây dựng “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, “chi bộ bốn tốt”; chú trọng tạo nguồn, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát chặt chẽ; bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; tăng cường giám sát chuyên đề, tự kiểm tra; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, dư luận xã hội quan tâm; giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát quyền lực; xây dựng văn hóa liêm chính trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; xử lý nghiêm minh các vi phạm.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản; đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đổi mới phong cách, lề lối làm việc, phát huy trách nhiệm nêu gương, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hiệu quả trong tình hình mới.

2. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

2.1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

Tập trung triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2025 - 2030; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực

chủ yếu. Phát triển mạnh kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực, nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị và thị trường xuất khẩu.

2.2. Tập trung phát triển nông nghiệp, nông thôn

Thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu; tổ chức sản xuất theo lợi thế 03 vùng sinh thái, gắn với chuyển đổi số, liên kết chuỗi giá trị, phát triển sản phẩm OCOP và các ngành hàng chủ lực như lúa chất lượng cao, dứa, cây ăn trái, thủy sản. Đẩy mạnh phát triển dứa hữu cơ phục vụ xuất khẩu; tham gia thị trường tín chỉ các-bon; phát triển chăn nuôi an toàn, bền vững. Đồng thời, đầu tư thủy lợi, phòng chống sạt lở, kiểm soát xâm nhập mặn; tăng cường quản lý khai thác thủy sản, kiên quyết chống khai thác IUU; phát triển ngành nghề nông thôn gắn với tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

2.3. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường

Triển khai Đề án phát triển khu, cụm công nghiệp; hoàn thiện quy hoạch và thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Định An; nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện có. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với vùng nguyên liệu; ưu tiên năng lượng tái tạo, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp gắn với lợi thế kinh tế biển. Khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, từng bước nâng cao tỷ trọng nguồn điện từ năng lượng tái tạo theo quy hoạch.

2.4. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu xã hội

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu; phát triển mạnh thương mại điện tử, đưa sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP vào hệ sinh thái kinh tế số; nâng cao năng lực logistics, dịch vụ cảng biển và vận tải. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12%, tổng giá trị xuất khẩu đạt 4.100 triệu USD. Đồng thời, triển khai Nghị quyết phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững, khai thác lợi thế du lịch biển, văn hóa Khmer, sinh thái miệt vườn, du lịch cộng đồng; tăng cường liên kết với các trung tâm du lịch lớn.

2.5. Huy động và khai thác mạnh mẽ các nguồn lực tài chính trong và ngoài nước để đầu tư phát triển

Tăng cường quản lý thu ngân sách, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế; chống thất thu, gian lận thương mại. Huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư toàn xã hội; điều hành tín dụng phù hợp, tập trung cho sản xuất, kinh doanh và các lĩnh vực động lực tăng trưởng; kiểm soát nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống tài chính.

2.6. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, liên thông vùng

Triển khai Nghị quyết về huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng giai đoạn 2025 - 2030; phân đấu tổng vốn đầu tư thực hiện đạt 79.000 tỷ đồng. Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội tỉnh và liên vùng; tập trung các công trình trọng điểm như tuyến hành lang ven biển, các cầu lớn và nâng cấp các tuyến quốc lộ; đồng thời phát triển hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng điện, nước, thoát nước phục vụ phát triển lâu dài.

2.7. Đẩy mạnh phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Chương trình phát triển đô thị, nhà ở; hoàn thiện quy hoạch đô thị, nông thôn gắn với quy hoạch tỉnh; ưu tiên phát triển đô thị ven biển và nhà ở xã hội, phân đấu xây dựng thêm 2.130 căn nhà ở xã hội trong năm 2026. Tiếp tục nâng chất các xã nông thôn mới; triển khai chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu, hướng đến xây dựng nông thôn mới hiện đại.

2.8. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển dịch vụ số cá nhân hóa. Hỗ trợ thực chất doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; phân đấu thành lập mới 1.900 doanh nghiệp; khuyến khích đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và liên kết chuỗi giá trị. Đồng thời, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phân đấu thành lập mới 30 hợp tác xã và 80 tổ hợp tác; nâng cao chất lượng hoạt động và tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh liên kết, cơ cấu lại không gian phát triển; phân đấu Vĩnh Long là trung tâm kinh tế biển và là một trong những trung tâm sản xuất năng lượng tái tạo của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước

Triển khai xây dựng và thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế biển tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh, tích hợp. Khai thác hiệu quả không gian phát triển và lợi thế của từng khu vực, thúc đẩy liên kết vùng, tạo động lực phát triển mới. Tập trung phát triển kinh tế biển trở thành trụ cột chiến lược của tỉnh; đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, từng bước hình thành trung tâm sản xuất năng lượng sạch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đồng thời, thu hút đầu tư phát triển dịch vụ cảng biển, logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước hình thành trung tâm logistics tại Khu kinh tế Định An.

4. Phát triển toàn diện văn hóa, con người Vĩnh Long

Tập trung bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; nghiên cứu, sưu tầm, phục dựng và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, nhất là văn hóa của đồng bào Khmer. Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng văn hóa, con người Vĩnh Long giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, xây dựng con người Vĩnh Long phát triển toàn diện, gia đình hạnh phúc, tiến bộ; gắn bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế và du lịch.

Đồng thời, quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện thể thao thành tích cao; tổ chức tốt Đại hội thể thao cấp tỉnh lần thứ X năm 2026, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

5. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Triển khai hiệu quả Chương trình số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nhất là trụ sở dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính; đồng thời khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập.

Đẩy mạnh xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường; thực hiện tốt phân luồng học sinh, phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động. Từng bước bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, ngoại ngữ và kỹ năng số cho học sinh, sinh viên.

Tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ. Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045; chú trọng đào tạo nhân lực có kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số và hội nhập.

6. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai xây dựng và thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế số giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045; cụ thể hóa các mục tiêu đột phá theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh. Đẩy mạnh phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy

chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong doanh nghiệp; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, bảo hộ sở hữu trí tuệ cho sản phẩm đặc thù, chủ lực của tỉnh.

Tập trung xây dựng hạ tầng và nền tảng dữ liệu số đồng bộ: đẩy mạnh số hóa tài liệu lưu trữ; hoàn thiện kho dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC); phần đầu 90% hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây, 90% dữ liệu các ngành được tích hợp, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” và tái sử dụng hiệu quả. Thí điểm mô hình chỉ đạo, điều hành trên môi trường số ở một số lĩnh vực và địa phương, tiến tới nhân rộng toàn tỉnh; từng bước hình thành trung tâm dữ liệu khu vực trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình.

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất và đời sống; hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp ứng dụng truy xuất nguồn gốc, tem QR; phần đầu 80% kết quả nghiên cứu được ứng dụng, 20% được thương mại hóa; duy trì thứ hạng chỉ số đổi mới sáng tạo trong nhóm khá của cả nước. Hoàn thành đào tạo AI trong phong trào “bình dân học vụ số”, thí điểm và nhân rộng ứng dụng AI trong các lĩnh vực như nông nghiệp, du lịch, giáo dục, y tế, truyền thông; phát huy vai trò lực lượng chuyển đổi số cộng đồng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

7. Quản lý phát triển xã hội, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội; triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045. Huy động, lồng ghép hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh tuyên truyền, thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

Triển khai hiệu quả Chương trình số 07-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp y tế tinh gọn, hiệu quả; khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế bảo đảm số lượng, chất lượng; thực hiện tốt chiến lược dân số gắn với xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phần đầu tuổi thọ trung bình đạt 76,4 tuổi trở lên.

Tiếp tục mở rộng bao phủ bảo hiểm y tế, hỗ trợ nhóm yếu thế tham gia bảo hiểm; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng thẻ bảo hiểm y tế; duy trì tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin thiết yếu trên 95%. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 74,57%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 39,15%.

8. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm đất công. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Bảng giá đất; khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên đã được điều tra, đánh giá như cát lòng sông, sét gạch ngói, cát san lấp ven biển, nước khoáng nóng.

Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo và phòng, chống thiên tai; chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở, sụt lún, bảo đảm an toàn nguồn nước và sản xuất nông nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý chất thải rắn, xử lý nước theo hướng hiện đại, tuần hoàn, thân thiện môi trường; kiên quyết không để phát sinh mới cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

Triển khai thực hiện Chỉ thị và Đề án của Tỉnh ủy về diễn tập nhiệm kỳ 2026 - 2030, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; chủ động nắm chắc tình hình, dự báo sát thực tiễn, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá, bảo đảm không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự cơ sở vững mạnh; tổ chức tốt “Tết Quân Dân” năm 2026. Đẩy mạnh tuyên truyền chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU).

Chủ động, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm trên không gian mạng, ma túy, kinh tế; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

10. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế

Tăng cường các hoạt động đối ngoại, mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương, đối tác trong và ngoài nước, nhất là với các tỉnh, thành phố trong khu vực, Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội; qua đó thúc đẩy hợp tác kinh tế, chuyển giao công nghệ, xúc tiến đầu tư, giao lưu văn hóa. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ và kỹ năng hội nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là lực lượng làm công tác đối ngoại. Khuyến khích, tạo điều kiện để người Vĩnh Long ở nước ngoài giữ mối liên hệ gắn bó, đóng góp trí tuệ, nguồn lực cho sự phát triển của tỉnh.

11. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, dân chủ xã hội và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc

Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045; thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn II (2026 - 2030), gắn phát triển kinh tế với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của Nhân dân; vận động các tổ chức tôn giáo, người có đạo sống “tốt đời, đẹp đạo”; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc, chức sắc, chức việc tôn giáo trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

12. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, chất lượng cải cách tư pháp; quan tâm đối thoại, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Rà soát, thống nhất hệ thống nghị quyết còn hiệu lực của các tỉnh trước sáp nhập để ban hành văn bản mới áp dụng đồng bộ trên địa bàn.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công sau sáp nhập; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; chuẩn bị và tổ chức tốt bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; sắp xếp ấp, khóm, khu phố theo chỉ đạo của Trung ương.

Đẩy mạnh cải cách tư pháp; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai, bỏ lọt tội phạm. Tăng cường công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Đồng thời, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các kết luận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển của tỉnh.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2025 và các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2026, Ban Thường vụ Đảng ủy đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tập trung quán triệt sâu sắc và tổ chức tuyên truyền rộng rãi nội dung Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Công tác tuyên truyền cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và các khâu đột phá của Nghị quyết; làm rõ quyết tâm chính trị của Tỉnh ủy, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị trong việc ổn định tổ chức bộ máy, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đồng thời, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cổ vũ, động viên toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG BỘ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2025; NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2026

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tỉnh thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, chuyển sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đảng bộ Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tiến hành thành lập, tiếp nhận các tổ chức đảng theo mô hình mới, đồng thời tập trung chỉ đạo hoàn thành tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong điều kiện có nhiều thuận lợi và nhiều khó khăn đan xen. Nhưng với tinh thần quyết tâm chính trị, phát huy đoàn kết, dân chủ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng đạt được những kết quả chủ yếu sau:

I. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Triển khai các Nghị quyết của Chính phủ về tăng trưởng kinh tế

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo UBND tỉnh triển khai nghiêm túc, đồng bộ các Nghị quyết của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng năm 2025. Tỉnh chủ động điều chỉnh kịch bản tăng trưởng phù hợp tình hình thực tế; phân công rõ trách nhiệm từng ngành, từng địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện. Việc quán triệt, tuyên truyền được thực hiện sâu rộng, tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận trong Nhân dân, doanh nghiệp, góp phần củng cố động lực tăng trưởng và nâng cao hiệu quả điều hành.

2. Triển khai các nghị quyết “trụ cột” của Bộ Chính trị

Việc triển khai các nghị quyết lớn của Bộ Chính trị về chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế tư nhân, hoàn thiện thể chế được chỉ đạo thực hiện bài bản, nhất là trong bối cảnh tình hình vừa hợp nhất. Chuyển đổi số đạt nhiều kết quả nổi bật với việc vận hành kho dữ liệu dùng chung, đẩy mạnh chính quyền số và phong trào “Bình dân học vụ số”. Công tác hội nhập và phát triển kinh tế tư nhân được tăng cường thông qua việc thành lập các ban chỉ đạo, ban hành quy chế phối hợp, tạo nền tảng thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2025

Ước cả năm 2025, tỉnh đạt 24/28 chỉ tiêu chủ yếu; một số chỉ tiêu quan trọng như tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người và nhà ở xã hội chưa đạt kế hoạch. Tuy nhiên, trong điều kiện sau hợp nhất và còn nhiều khó khăn chung, kết quả đạt được cơ bản bảo đảm mục tiêu đề ra, tạo nền tảng cho năm 2026.

4. Phát triển kinh tế và các lĩnh vực trọng yếu

Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức hợp lý, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng; thu ngân sách vượt dự toán; chi ngân sách bảo đảm nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và sắp xếp tổ chức bộ máy. Hoạt động ngân hàng ổn định, tín dụng tăng trưởng khá, nợ xấu được kiểm soát.

Đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt, tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm; tỷ lệ giải ngân đạt cao, góp phần kích thích tăng trưởng và hoàn thiện hạ tầng.

Công tác xúc tiến đầu tư được tăng cường; môi trường đầu tư, kinh doanh cải thiện rõ nét; thu hút nhiều dự án mới, trong đó có dự án FDI; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh so với cùng kỳ. Kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố.

Sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch; vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất hữu cơ và ứng dụng công nghệ cao được mở rộng; chương trình OCOP đạt kết quả nổi bật. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát hiệu quả.

Công nghiệp duy trì đà tăng trưởng; hạ tầng khu, cụm công nghiệp từng bước hoàn thiện. Hoạt động xây dựng và phát triển đô thị được triển khai theo quy hoạch; chương trình nhà ở xã hội được quan tâm thực hiện.

Thương mại, dịch vụ và du lịch phục hồi tích cực; tổng mức bán lẻ và kim ngạch xuất nhập khẩu tăng khá; du lịch đạt và vượt kế hoạch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ.

Các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ; công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt nhiều kết quả quan trọng; hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, tạo dấu ấn xã hội rõ nét.

5. Phát triển văn hóa - xã hội

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo duy trì ổn định, chất lượng từng bước nâng lên; mạng lưới trường lớp được củng cố; giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được bảo đảm; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế cao; mạng lưới y tế cơ sở được củng cố; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh được đẩy mạnh.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông diễn ra sôi nổi, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong tuyên truyền sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp.

Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số có bước tiến rõ nét; chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh được cải thiện; chính quyền số vận hành thông suốt.

Công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt; chính sách hỗ trợ được triển khai đầy đủ, góp phần ổn định đời sống và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

An sinh xã hội, chăm lo người có công, đào tạo nghề và giải quyết việc làm đạt nhiều kết quả tích cực; tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm; hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Quản lý tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu được tăng cường; công tác phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động, hạn chế thiệt hại.

Cải cách hành chính tiếp tục có chuyển biến; nhiều thủ tục được đơn giản hóa; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; hiệu lực quản lý nhà nước được nâng lên.

6. Sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền hai cấp

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy sau hợp nhất được thực hiện đồng bộ, đúng lộ trình; giảm mạnh đầu mối, tinh gọn bộ máy; giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Sau 05 tháng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy cơ bản ổn định, hoạt động thông suốt, từng bước nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

7. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân; tội phạm về trật tự xã hội và kinh tế giảm; công tác phòng, chống ma túy, buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Tai nạn giao thông giảm về số vụ; phòng cháy, chữa cháy được triển khai nghiêm túc.

8. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định, không để phát sinh điểm nóng; nhiều vụ việc tồn đọng được kiểm tra, rà soát; góp phần ổn định tình hình và củng cố niềm tin của Nhân dân.

9. Công tác đối ngoại

Hoạt động đối ngoại được mở rộng và đi vào chiều sâu; tăng cường hợp tác với các địa phương, đối tác quốc tế; xúc tiến đầu tư đạt kết quả tích cực, nhất là trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến và công nghệ sạch. Công tác quản lý nhà nước về đối ngoại được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của tỉnh.

II. LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Năm 2025, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng ủy UBND tỉnh xác

định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong bối cảnh tỉnh thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo quán triệt, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; tổ chức tuyên truyền sâu rộng các ngày lễ lớn của đất nước, đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; định hướng công tác tuyên truyền miệng hằng tháng, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ.

Hình thức học tập, quán triệt nghị quyết tiếp tục được đổi mới theo hướng kết hợp trực tiếp và trực tuyến, tăng tính tương tác, gắn lý luận với thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị. Việc triển khai Nghị quyết Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I được thực hiện nghiêm túc, đạt tỷ lệ tham gia cao, qua đó tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ban hành quy chế hoạt động và tăng cường chỉ đạo công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng được thực hiện thường xuyên; kịp thời định hướng dư luận trước các vấn đề phát sinh sau sáp nhập, góp phần giữ vững ổn định nội bộ. Nhìn chung, tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động ổn định, yên tâm công tác, phát huy tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW tiếp tục được chỉ đạo đồng bộ, đi vào chiều sâu. Đảng ủy tập trung hướng dẫn cấp ủy cơ sở rà soát, bổ sung nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình sau sắp xếp tổ chức; gắn việc đăng ký làm theo với nhiệm vụ chính trị và chức trách được giao.

Phong trào xây dựng, nhân rộng mô hình “Học tập và làm theo Bác” được triển khai rộng khắp, tạo chuyển biến tích cực trong ý thức rèn luyện, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc đưa nội dung học tập và làm theo Bác vào sinh hoạt chi bộ được duy trì nền nếp; kết hợp với tự soi, tự sửa theo các biểu hiện suy thoái được nêu trong Nghị quyết Trung ương 4, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong toàn Đảng bộ.

3. Lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, toàn diện. Việc quán triệt, triển khai các quy định của Trung ương

về công khai, minh bạch, kiểm soát tài sản, thu nhập được thực hiện chặt chẽ; công tác kiểm tra việc chấp hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ được tăng cường.

Đảng ủy duy trì chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề theo yêu cầu của cấp trên; chủ động rà soát, chấn chỉnh những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; góp phần phòng ngừa từ sớm, từ xa. Công tác cải cách tư pháp và xử lý các vụ việc theo thẩm quyền được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đội ngũ

Trong năm, Đảng ủy tập trung kiện toàn tổ chức đảng sau sắp xếp, bảo đảm hoạt động ổn định, đúng điều lệ. Việc chỉ định cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ mới được thực hiện kịp thời, đúng quy trình. Công tác xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ trong cấp ủy được chấn chỉnh, nâng cao tính rõ ràng, minh bạch và trách nhiệm cá nhân.

Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được triển khai đồng bộ, bảo đảm thực chất.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm; quy trình kết nạp, công nhận chính thức, chuyên sinh hoạt đảng được thực hiện đúng quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới được duy trì thường xuyên; công tác quản lý hồ sơ, dữ liệu đảng viên từng bước được số hóa, bảo đảm chính xác, đồng bộ.

5. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Ban Thường vụ Đảng ủy đã kịp thời quán triệt, triển khai các quy định mới của Trung ương và Tỉnh ủy; ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; hoàn thiện quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng giám sát thường xuyên, phòng ngừa vi phạm. Việc xem xét, thi hành kỷ luật được thực hiện nghiêm minh, đúng thẩm quyền, quy trình; đồng thời quan tâm hướng dẫn cấp ủy cơ sở xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, không để kéo dài.

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư được thực hiện đúng quy định; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng trong giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh; góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ.

6. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội

Đảng ủy UBND tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo công tác dân vận trong cơ quan

hành chính nhà nước; triển khai hiệu quả các chủ trương về công tác dân tộc, tôn giáo; phát huy vai trò của hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy và các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được duy trì, gắn với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội có nhiều đổi mới, thiết thực, hướng mạnh về cơ sở; đặc biệt là Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích trong an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và tham gia chuyển đổi số; tích cực bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp.

III. NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NĂM 2026

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

1.1. Mục tiêu chủ yếu

Mục tiêu năm 2026 được xác định là tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, giữ vững đoàn kết nội bộ, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu và hiệu quả điều hành của UBND tỉnh.

Phấn đấu tạo chuyển biến rõ nét trên các lĩnh vực kinh tế – xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số; đẩy mạnh thu hút đầu tư, giải ngân vốn đầu tư công và triển khai các công trình trọng điểm; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường. Giữ vững quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; củng cố niềm tin, ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.2. Chỉ tiêu

1.2.1. Chỉ tiêu về nhiệm vụ chính trị

**** Về kinh tế***

(1) Tốc độ tăng GRDP theo giá so sánh đạt 10%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,01%; Khu vực công nghiệp, xây dựng tăng 17,10%; Khu vực dịch vụ tăng 11,19%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9,39%;

(2) Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành 328.962 tỷ đồng, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30,20%; Khu vực công nghiệp, xây dựng chiếm 28,99%; Khu vực dịch vụ chiếm 36,27%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,54%;

(3) GRDP bình quân đầu người khoảng 96,62 triệu đồng;

(4) Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP khoảng 8,05%;

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 22.579 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 21.203 tỷ đồng;

(6) Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn theo giá hiện hành 79.000 tỷ đồng;

(7) Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với GRDP khoảng 24%;

* Về văn hóa - xã hội:

(8) Dân số toàn tỉnh khoảng 3.404,76 nghìn người; tốc độ tăng dân số 0,55%;

(9) Tuổi thọ trung bình 76,4 tuổi trở lên;

(10) Chỉ số phát triển con người (HDI) 0,725;

(11) Số lao động có việc làm trong nền kinh tế 1.904,6 nghìn người; trong đó: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 740,9 nghìn người, lĩnh vực công nghiệp và xây dựng 474,2 nghìn người, lĩnh vực dịch vụ 689,5 nghìn người;

(12) Tỷ trọng lao động trong: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 38,9%; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng chiếm 24,9%; lĩnh vực dịch vụ chiếm 36,2%;

(13) Tỷ lệ thất nghiệp: Khu vực thành thị 3,25%, khu vực nông thôn 2,38%;

(14) Năng suất lao động theo giá hiện hành đạt 171,7 triệu đồng/lao động;

(15) Số bác sĩ bình quân trên 10.000 dân đạt 10,8 bác sĩ;

(16) Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt 33,2 giường bệnh;

(17) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96% trở lên; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 31,4% (trong đó, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 4,4%); tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 26,2%;

(18) Có ít nhất 48,92% trường mẫu giáo, 66,37% trường tiểu học, 64,54% trường trung học cơ sở và 63,06% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia;

(19) Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau THPT đạt 32,75%, trong đó tổng số người trong độ tuổi tham gia học cao đẳng, đại học sau THPT: đạt 11,72% so với tổng lực lượng lao động;

(20) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 0,07%;

(21) Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,7% (trong đó tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 87,2%); Tỷ lệ hộ dân đô thị sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 99,5% (trong đó tỷ lệ dân đô thị sử dụng nước sạch từ nhà máy cấp nước tập trung đạt 91%).

(22) Có thêm 07 xã đạt tiêu chí nông thôn mới;

* Về môi trường:

(23) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định 2,3%;

(24) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 99,6%;

(25) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%;

(26) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 98%;

(27) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng mới đưa vào hoạt động/đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt 100%;

** Về quốc phòng, an ninh:*

(28) Tỷ lệ xã, phường không có ma túy đạt ít nhất 30%; đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự từ 90% trở lên;

(29) Tỷ lệ tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

1.2.2. Chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

(30) Phần đầu có 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ chuyên môn, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước; 95% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” và được công nhận đạt chuẩn văn hóa.

1.2.3. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(31) Cuối năm, có 98% đảng viên, 90% đoàn viên và người lao động được học tập, quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(32) Trong năm, kết nạp đảng viên mới phần đầu đạt tỷ lệ theo Nghị quyết 21-NQ/TW của Trung ương.

(33) Cuối năm, có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(34) Mỗi tổ chức cơ sở đảng xây dựng hoặc củng cố ít nhất 01 mô hình hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và 01 mô hình “*Dân vận khéo*”; Đoàn Thanh niên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.1. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của UBND tỉnh và các cấp ủy trực thuộc

Tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy đối với hoạt động của UBND tỉnh; bảo đảm quán triệt, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Trung

ương, Tỉnh ủy thành chương trình, đề án và nhiệm vụ cụ thể, tạo chuyển biến thực chất trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Trọng tâm là thúc đẩy tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, khai thác hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, phát huy các động lực mới như chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và đổi mới sáng tạo. Tăng cường quản lý thu - chi ngân sách, kiểm soát nợ xấu, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu, phát triển vùng sản xuất tập trung, sản phẩm chủ lực và OCOP gắn với chuỗi giá trị và xuất khẩu. Công nghiệp phát triển theo hướng bền vững, ưu tiên năng lượng tái tạo, chế biến nông - thủy sản và công nghiệp phụ trợ; tập trung hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp, thu hút đầu tư có chọn lọc.

Thương mại - dịch vụ và du lịch phát triển đa dạng, nâng cao năng lực logistics, mở rộng thị trường xuất khẩu; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể phát triển thực chất.

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, khu công nghiệp; phát triển nhà ở xã hội; xây dựng nông thôn mới bền vững. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu và sạt lở.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, tỷ lệ bảo hiểm y tế; chú trọng phát triển con người Vĩnh Long toàn diện. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, y tế và quản lý nhà nước; phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng.

Tiếp tục đổi mới căn bản giáo dục - đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; triển khai hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng hạ tầng số, dữ liệu số và chính quyền số đồng bộ.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực. Quan tâm phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chính sách tôn giáo, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng theo quy định pháp luật.

Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, huấn luyện, phòng chống tội phạm và bảo đảm an toàn giao thông.

Chủ động liên kết vùng, mở rộng đối ngoại, ngoại giao kinh tế; khai thác hiệu quả các cơ hội hội nhập quốc tế, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển tỉnh.

1.2. Lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính trong Đảng

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng bộ; ứng dụng phần mềm quản lý, điều hành, đánh giá tổ chức đảng và đảng viên; từng bước thực hiện hợp

không giấy, nâng cao chất lượng thông tin, báo cáo, giảm thủ tục hành chính trong nội bộ Đảng.

1.3. Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp vững mạnh

Tăng cường giáo dục kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; phấn đấu xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, an ninh trật tự.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, học tập nghị quyết; nâng cao chất lượng nắm bắt và định hướng tư tưởng; tập trung tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn năm 2026, nhất là kết quả Đại hội XIV của Đảng và bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp. Phát huy vai trò Ban Chỉ đạo 35 trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác thông tin sai trái.

2.2. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị

Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động phòng ngừa suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2.3. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật tài chính, tài sản công; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm; phòng ngừa từ sớm, từ xa, không để phát sinh vụ việc phức tạp.

2.4. Công tác tổ chức, cán bộ

Thực hiện nghiêm quy định về công tác cán bộ, bảo đảm công khai, minh bạch; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cấp ủy nhiệm kỳ mới; nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2.5. Xây dựng tổ chức đảng và đảng viên

Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chú trọng phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số; rà soát, sàng lọc đảng viên bảo đảm đội ngũ trong sạch, vững mạnh.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện chặt chẽ thẩm tra, xác minh phục vụ công tác cán bộ; bảo đảm an toàn chính trị nội bộ trong mọi tình huống.

2.6. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát mở rộng, kiểm tra có trọng tâm”; tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm và trách nhiệm người đứng đầu; xử lý nghiêm vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo.

3. Lãnh đạo công tác dân vận và hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ ở cơ sở; gắn phong trào “Dân vận khéo” với nhiệm vụ chuyên môn.

Tăng cường lãnh đạo hoạt động đoàn thể theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao chất lượng giáo dục đoàn viên, hội viên; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; chú trọng bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

V. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Công tác tuyên truyền cần tập trung làm rõ bối cảnh tình hình mới với những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen; nhấn mạnh yêu cầu đặt ra đối với năm 2026 – năm có ý nghĩa bản lề trong triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 – 2030. Thông qua tuyên truyền, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển của tỉnh; từ đó củng cố niềm tin, nâng cao quyết tâm chính trị và thống nhất hành động trong toàn Đảng bộ.

Nội dung tuyên truyền cần làm nổi bật kết quả đạt được trong thực hiện nhiệm vụ năm 2025, nhất là những chuyển biến tích cực về tổ chức bộ máy sau sáp nhập, công tác xây dựng Đảng, cải cách hành chính, chuyển đổi số, thu hút đầu tư, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững quốc phòng – an ninh. Đồng thời, nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá của năm 2026; khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển và tinh thần cống hiến của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

Công tác tuyên truyền phải gắn với cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, kịp thời phát hiện, biểu dương các mô hình hay, cách làm hiệu quả, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực; tạo khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn xã hội. Đồng thời, chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời; tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững ổn định chính trị và sự đồng thuận xã hội.

Công tác tuyên truyền cần được triển khai đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền miệng, sinh hoạt chi bộ, hội nghị báo cáo viên với tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số; bảo đảm tính định hướng, tính thuyết phục và tính lan tỏa.

* * *

Việc tuyên truyền kết quả thực hiện Nghị quyết năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026 có ý nghĩa chính trị quan trọng, góp phần củng cố sự thống nhất về

nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh. Thông qua công tác tuyên truyền, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; đồng thời khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, kỷ cương và khát vọng phát triển.

Phát huy truyền thống đoàn kết và quyết tâm đổi mới, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong toàn Đảng bộ cần chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện; gắn tuyên truyền với hành động cụ thể, với từng nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tăng cường nắm bắt và định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, sớm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần xây dựng tỉnh Vĩnh Long phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.